



CÔNG KHAI KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRÌNH TRÌNH MTQG GIAI ĐOẠN 2026-2030 XÃ TÂN THÀNH

(Kèm theo Quyết định số 1564/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2026 của UBND xã Tân Thành)

ĐVT: Triệu đồng.

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện	Quyết chủ trương đầu tư hoặc Quyết định phê duyệt dự án đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn Chương trình MTQG giai đoạn 2026-2030	Trong đó:		Vốn xi măng lồng ghép		Ngân sách xã đối ứng bằng nguồn vốn đầu tư công NS xã	Thời gian thực hiện	Ghi chú
							Vốn NSTW	Vốn NS Tỉnh	Dự kiến khối lượng xi măng lồng ghép (tấn)	Quy đổi thành tiền (triệu đồng)			
	TỔNG CỘNG:				45.000	29.702	22.702	7.000	1.038	1.453	13.845		
1	Đường giao thông trục chính xóm Na Bì	Xã Tân Thành	Ban Quản lý dự án xã	QĐ số 967/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của UBND xã Tân Thành	10.000	4.918	4.918		884	1.238	3.844	Năm 2026-2030	Đơn giá XM dự kiến 1,4 trđ/tấn
2	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường từ ngã ba Môn Thượng đi Trụ sở Công an xã	Xã Tân Thành	Ban Quản lý dự án xã	QĐ số 970/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của UBND xã Tân Thành	20.000	10.000	5.000	5.000			10.000	Năm 2026-2030	
3	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường liên xóm Giếng Mật đi xóm Đồng Bón xã Tân Thành	Xã Tân Thành	Ban Quản lý dự án xã	QĐ số 1051/QĐ-UBND ngày 25/8/2026 của UBND xã Tân Thành	9.000	9.000	7.000	2.000			0	Năm 2026-2030	
4	Sửa chữa, mở rộng tuyến đường ĐT.266B đi Bờ La, xã Tân Thành	Xã Tân Thành	Ban Quản lý dự án xã		6.000	5.784	5.784		154	216	0	Năm 2026-2030	Đơn giá XM dự kiến 1,4 trđ/tấn



CÔNG KHAI KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NGUỒN VỐN XI MĂNG TÍNH HỖ TRỢ GIAI ĐOẠN 2026-2030 XÃ TÂN THÀNH
(Kèm theo Quyết định số 1564/QĐ-UBND ngày 02 tháng 9 năm 2026 của UBND xã Tân Thành)

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện	Kế hoạch phân bổ xi măng giai đoạn 2026-2030		Thời gian thực hiện	Ghi chú
				Tổng khối lượng xi măng phân bổ (tấn)	Quy đổi thành tiền, đơn giá dự kiến 1,4 triệu đồng/tấn (triệu đồng)		
	TỔNG CỘNG:			5.000	7.000		
I	Xi măng phân bổ chi tiết:			2.819	3.947		
1	Đường giao thông trục chính xóm Na Bì	Xã Tân Thành	Ban Quản lý dự án xã	884	1.238	Năm 2026-2030	Danh mục dự án có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 xã Tân Thành.
2	Đường giao thông xóm Bạch Thạch, xóm Hải Minh	Xã Tân Thành	Ban Quản lý dự án xã	376	526	Năm 2026-2030	
3	Sửa chữa, mở rộng tuyến đường ĐT.266B đi Bờ La, xã Tân Thành	Xã Tân Thành	Ban Quản lý dự án xã	154	216	Năm 2026-2030	
4	Đường giao thông nông thôn xóm Hòa Lâm	Xã Tân Thành	Ban Quản lý dự án xã	680	952	Năm 2026-2030	
5	Đường giao thông nông thôn xóm Đồng Bốn	Xã Tân Thành	Ban Quản lý dự án xã	480	672	Năm 2026-2030	
6	Đường giao thông nông thôn xóm Hải Minh	Xã Tân Thành	Ban Quản lý dự án xã	31	43	Năm 2026-2030	
7	Đường giao thông nông thôn xóm Đèo Khê	Xã Tân Thành	Ban Quản lý dự án xã	43	60	Năm 2026-2030	
8	Đường giao thông nông thôn xóm Vo	Xã Tân Thành	Ban Quản lý dự án xã	171	239	Năm 2026-2030	
II	Xi măng chưa phân bổ chi tiết	Xã Tân Thành	Ban Quản lý dự án xã	2.181	3.053	Năm 2026-2030	Giao UBND xã tiếp tục rà soát danh mục dự án, báo cáo HĐND xã phân bổ xi măng chi tiết khi lựa chọn được các công trình dự án cụ thể.



CÔNG KHAI DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CHI VỐN THƯỜNG XUYÊN THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIAI ĐOẠN 2026-2030 XÃ TÂN THÀNH
(Kèm theo Quyết định số 1564 /QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2026 của UBND xã Tân Thành)

ĐVT: Triệu đồng.

TT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện	Nội dung thực hiện	Tổng dự toán	Tổng kinh phí 2026-2030	Trong đó:			Thời gian thực hiện	Ghi chú
						Vốn NSTW hỗ trợ	Vốn NS tỉnh hỗ trợ	Ngân sách địa phương đối ứng		
	TỔNG CỘNG:			17.091	17.091	8.037	6.000	3.054		
A	CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI:			13.490	13.490	6.203	4.784	2.503		
I	Nội dung thành phần 2: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn toàn diện, đồng bộ, hiện đại, kết nối hiệu quả với đô thị và thích ứng với biến đổi khí hậu (gồm 14 nội dung cụ thể)			4.261	4.261	2.081	1.399	781		
1	Nội dung 3	Xã Tân Thành	Tăng cường năng lực phòng, chống thiên tai cấp xã	1.093	1.093	486	294	313	Năm 2026-2030	Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường
2	Nội dung 6	Xã Tân Thành	Thúc đẩy hoạt động thương mại điện tử trên địa bàn xã; khuyến khích phát triển hệ thống logistics gắn với vùng sản xuất hàng hóa	300	300	200	100		Năm 2026-2030	Phòng Kinh tế
3	Nội dung 10	Xã Tân Thành	Phát triển công trình cấp nước tập trung trên địa bàn xã; hỗ trợ cấp nước hộ gia đình đạt chuẩn cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ trên địa bàn vùng đồng bào DTTS&MN, hộ trên địa bàn khó tiếp cận với nước sạch tập trung	1.260	1.260	573	427	260	Năm 2026-2028	Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường
4	Nội dung 9	Xã Tân Thành	Hiện đại hóa hệ thống truyền thanh xã để cung cấp thông tin thiết yếu đến người dân (bao gồm thiết lập mới đài truyền thanh xã; nâng cấp hoạt động của đài truyền thanh xã; mở rộng cụm thu phát thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông đối với các thôn)	1.000	1.000	572	428		Năm 2026-2030	Phòng Văn hóa - Xã hội
5	Nội dung 11	Xã Tân Thành	Đầu tư, hoàn thiện hệ thống thu gom, phân loại, xử lý chất thải rắn, nước thải hộ gia đình và cụm dân cư ứng dụng công nghệ phù hợp, thân thiện môi trường. Phát triển hạ tầng thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong thu gom, xử lý, tái chế chất thải chăn nuôi và phụ phẩm nông nghiệp.	608	608	250	150	208	Năm 2026-2028	Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp xã

TT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện	Nội dung thực hiện	Tổng dự toán	Tổng kinh phí 2026-2030	Trong đó:			Thời gian thực hiện	Ghi chú
						Vốn NSTW hỗ trợ	Vốn NS tỉnh hỗ trợ	Ngân sách địa phương đối ứng		
II	Nội dung thành phần 3: Phát triển kinh tế nông thôn theo hướng sinh thái, hiện đại, tích hợp đa giá trị và đáp ứng nhu cầu thị trường (gồm 10 nội dung cụ thể)			5.817	5.817	2.514	1.879	1.424		
1	Nội dung 3	Xã Tân Thành	Ứng dụng cơ giới hóa, cơ giới hóa đồng bộ, công nghệ cao, công nghệ số trong sản xuất, quản lý vùng trồng và xây dựng cơ sở dữ liệu vùng nguyên liệu. Triển khai áp dụng mã số vùng trồng, mã số vùng nuôi đối với mọi loại cây trồng, vật nuôi; ứng dụng công nghệ số trong quản lý vùng trồng, vùng nuôi, truy xuất nguồn gốc đối với lương thực thực phẩm	2.272	2.272	1.000	750	522	Năm 2026-2030	Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường
2	Nội dung 4	Xã Tân Thành	Phát triển sản phẩm OCOP theo Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt	1.125	1.125	430	320	375	Năm 2026-2029	Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường
3	Nội dung 6	Xã Tân Thành	Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống; xây dựng thương hiệu, đẩy mạnh phát triển sản phẩm du lịch gắn với sản phẩm OCOP, làng nghề truyền thống, du lịch xanh, tạo sinh kế bền vững	806	806	366	274	166	Năm 2026-2027	Phòng Văn hóa - Xã hội
4	Nội dung 6	Xã Tân Thành	Xây dựng, nhân rộng các mô hình du lịch nông thôn đặc trưng của xã	1.110	1.110	488	365	257	Năm 2026-2028	Phòng Văn hóa - Xã hội
5	Nội dung 7	Xã Tân Thành	Kết nối, xúc tiến tiêu thụ nông sản tại thị trường trong nước ưu tiên chuyển đổi số và thương mại điện tử	504	504	230	170	104	Năm 2026-2029	Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp xã
III	Nội dung thành phần 5: Nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công, trợ giúp pháp lý và thúc đẩy bình đẳng giới			350	350	158	192	0		
1	Nội dung 01	Xã Tân Thành	Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức xã đáp ứng yêu cầu quản lý hành chính công hiện đại và phát triển nông thôn bền vững. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức chuyên môn, kỹ năng quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội chuyên sâu, tư duy phát triển tích hợp và đổi mới sáng tạo, phù hợp mô hình chính quyền địa phương hai cấp	350	350	158	192		Năm 2026-2029	Phòng Kinh tế, các cơ quan liên quan

TT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện	Nội dung thực hiện	Tổng dự toán	Tổng kinh phí 2026-2030	Trong đó:			Thời gian thực hiện	Ghi chú
						Vốn NSTW hỗ trợ	Vốn NS tỉnh hỗ trợ	Ngân sách địa phương đối ứng		
IV	Nội dung thành phần 7: Xây dựng môi trường và cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn và thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại khu vực nông thôn (gồm 4 nội dung cụ thể)			1.152	1.152	488	366	298		
1	Nội dung 03	Xã Tân Thành	Gìn giữ, cải tạo và phát triển cảnh quan môi trường nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, bảo tồn không gian làng quê, cảnh quan thiên nhiên và bản sắc văn hóa địa phương.	1.098	1.098	458	342	298	Năm 2026-2030	Ủy ban MTTQ Việt Nam xã
2	Nội dung 04	Xã Tân Thành	Tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại khu vực nông thôn; nâng cao ý thức, trách nhiệm tuân thủ pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm của tổ chức, cá nhân trong sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm an toàn	54	54	30	24		Năm 2026	Trạm Y tế xã
V	Nội dung thành phần 8: Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS&MN (gồm 5 nội dung cụ thể)			840	840	353	487	0		
1	Nội dung 4	Xã Tân Thành	Thực hiện hiệu quả Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch, 3 an”; vun đắp, gìn giữ giá trị tốt đẹp và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam	640	640	238	402		Năm 2026-2030	Hội Liên hiệp phụ nữ xã
2	Nội dung 2	Xã Tân Thành	Triển khai hiệu quả Phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”	200	200	115	85			Hội Nông dân xã
VI	Nội dung thành phần 9: Bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội (gồm 2 nội dung cụ thể)			300	300	300	0	0		
1	Nội dung 2	Xã Tân Thành	Mô hình camera AI giám sát an ninh khu vực nông thôn	300	300	300	0		Năm 2026	Công an xã
VII	Nội dung thành phần 10:Nâng cao năng lực, truyền thông, giám sát, đánh giá; triển khai hiệu quả phong trào thi đua về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN (gồm 04 nội dung cụ thể)			770	770	309	461	0		
1	Nội dung 2	Xã Tân Thành	Xây dựng Chương trình, tài liệu và tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng NTM, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN, đặc biệt là cán bộ cơ sở	400	400	131	269		Năm 2026	Văn phòng HĐND&UBND xã

TT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện	Nội dung thực hiện	Tổng dự toán	Tổng kinh phí 2026-2030	Trong đó:			Thời gian thực hiện	Ghi chú
						Vốn NSTW hỗ trợ	Vốn NS tỉnh hỗ trợ	Ngân sách địa phương đối ứng		
2	Nội dung 3	Xã Tân Thành	Đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác truyền thông về xây dựng NTM, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN	370	370	178	192		Năm 2026-2029	Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp xã
B	CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG			2.601	2.601	1.205	845	551		
I	Nội dung thành phần 3: Phát triển kinh tế nông thôn theo hướng sinh thái, hiện đại, tích hợp đa giá trị và đáp ứng nhu cầu thị trường (gồm 10 nội dung cụ thể)			2.551	2.551	1.205	795	551		
1	Nội dung 10	Xã Tân Thành	Xây dựng và nhân rộng các mô hình sinh kế đa dạng, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất hỗ trợ giảm nghèo	2.551	2.551	1.205	795	551	Năm 2026-2030	Các phòng ban chuyên môn thuộc xã
II	Nội dung thành phần 7: Xây dựng môi trường và cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn và thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại khu vực nông thôn (gồm 4 nội dung cụ thể)			50	50	0	50	0		
1	Nội dung 01	Xã Tân Thành	Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ vùng đồng bào DTTS&MN nâng cao nhận thức, tiếp cận xử lý rác thải sinh hoạt tại gia đình	50	50	0	50		Năm 2026	Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường
C	CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS&MN			1.000	1.000	629	371	0		
I	Nội dung thành phần 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo sinh kế và nâng cao thu nhập cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (gồm 06 nội dung cụ thể)									
	Nội dung 2	Xã Tân Thành	Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân	1.000	1.000	629	371		Năm 2026-2030	Các phòng ban chuyên môn thuộc xã